



ĐỀ CƯƠNG GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2022-2023

Môn: TOÁN HỌC

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong các cách viết sau, cách viết nào **không khẳng định** được một phân số ?

- A. $\frac{3}{-5}$ B. $\frac{1,7}{3}$ C. $\frac{0}{2}$ D. $\frac{-13}{-4}$

Câu 2: Khi rút gọn phân $\frac{27}{63}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{-3}{7}$ B. $\frac{9}{21}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{-9}{21}$

Câu 3: Hỗn số $1\frac{3}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{9}{4}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{6}{4}$ D. $\frac{8}{4}$

Câu 4: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{13}{20}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 5: Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$ C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-1}{6} < \frac{-5}{6}$

Câu 6: Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản?

- A. $\frac{-3}{12}$ B. $\frac{4}{6}$ C. $\frac{15}{40}$ D. $\frac{9}{16}$

Câu 7: Quy đồng mẫu số của ba phân số $\frac{2}{9}, \frac{3}{2}, \frac{1}{8}$ với mẫu số chung nhỏ nhất là số nào sau đây

- A. 8. B. 72. C. 146. D. 18.

Câu 8 : Số đối của $\frac{-1}{3}$ là:

- A. 3. B. $\frac{1}{-3}$ C. -3. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 9 : Kết quả của phép tính $\frac{-1}{5} + \frac{4}{5}$ là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{-3}{5}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{-5}{3}$.

Câu 10 : Kết quả của phép tính $\frac{2}{5} - \frac{14}{5}$ là:

A. $\frac{-12}{5}$.

B. $\frac{1}{-3}$.

C. -3 .

D. $\frac{1}{3}$.

Câu 11 : Kết quả của phép tính $\frac{2}{11} + \left(\frac{-5}{11} - \frac{9}{11} \right)$ là:

A. $\frac{-12}{11}$.

B. $\frac{12}{11}$.

C. $\frac{13}{11}$.

D. $\frac{-13}{11}$.

Câu 12 : Kết quả tìm được của x trong biểu thức $\frac{1}{2} - x = \frac{1}{2}$ là:

A. $\frac{-1}{2}$.

B. $\frac{1}{4}$.

C. 0 .

D. $\frac{3}{2}$.

Câu 13 : Kết quả tìm được của x trong biểu thức $\frac{-x}{27} - 1 = \frac{2}{3}$ là:

A. 45 .

B. -45 .

C. -5 .

D. -135 .

Câu 14 : Kết quả tìm được của x trong biểu thức $x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2}$ là:

A. $\frac{5}{4}$.

B. $\frac{-5}{4}$.

C. $\frac{3}{4}$.

D. $\frac{-1}{4}$.

Câu 15 : Trong các số sau, số nào là mẫu chung của các phân số: $\frac{-4}{7}; \frac{8}{9}; \frac{-10}{21}$ là:

A. 42 .

B. 21 .

C. 63 .

D. 147 .

Câu 16 : Giá trị của biểu thức $\left(\frac{-1}{4} + \frac{5}{8} \right) + \frac{-3}{8}$ là:

A. $\frac{-1}{4}$.

B. $\frac{-1}{8}$.

C. 0 .

D. 1 .

Câu 17 : Giá trị của phép tính $\frac{1}{4} + \left(\frac{-1}{2} + \frac{2}{3} \right)$ bằng:

A. $\frac{3}{12}$.

B. $\frac{4}{12}$.

C. $\frac{5}{12}$.

D. $\frac{6}{12}$.

Câu 18: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

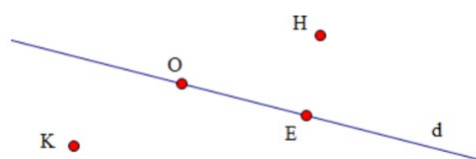
A. 1

B. 2

C. 3

D. Vô số

Câu 19 : Trong hình vẽ dưới đây, đường thẳng d đi qua điểm nào?



A. K, O .

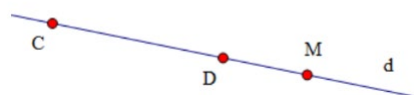
B. K, H .

C. O, E .

D. E, H .

Câu 20 : Trong hình vẽ dưới đây, kể tên một bộ ba điểm thẳng hàng?

A



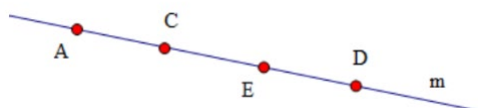
A. A, M, D .

B. C, M, A .

C. A, C, D .

D. C, D, M .

Câu 21 : Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và D?



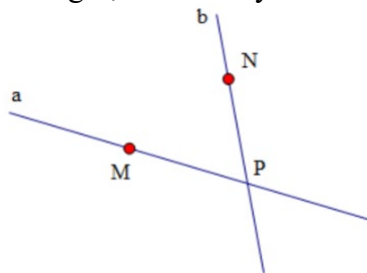
A. A.

B. C.

C. E.

D. D.

Câu 22 : Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?



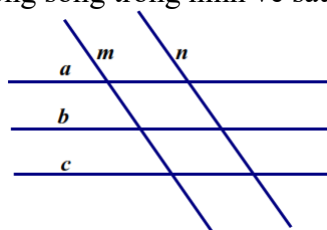
A. $M \in b$.

B. $N \in a$.

C. $P \in a$.

D. $P \notin b$.

Câu 23 : Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau?



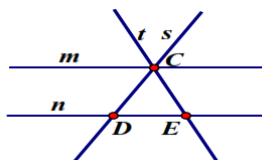
A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 24 : Cho hình vẽ:



Có bao nhiêu cặp đường thẳng cắt nhau tại C?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 25 : Nếu điểm O nằm trên đường thẳng xy thì điểm O là gốc chung của

A. hai tia trùng nhau.

B. hai tia đối nhau Ox và Oy.

C. hai tia đối nhau Ox và xy.

D. hai tia đối nhau Oy và xy.

Câu 26 : Cho hình vẽ, trong ba điểm M, N, O thì điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?



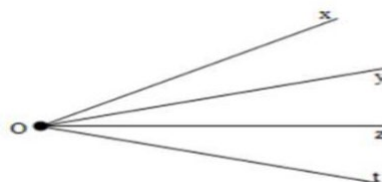
A. Điểm N nằm giữa điểm M và O.

B. Điểm O nằm giữa điểm M và N.

C. Điểm M nằm giữa điểm O và N.

D. không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

Câu 27 : Kể tên các tia trong hình vẽ sau?



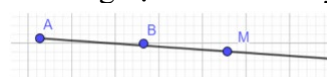
A. Ox.

B. Ox, Oy, Oz, Ot.

C. Ox, Oy, Oz.

D. x0, y0, z0, t0.

Câu 28 : Cho tia AB, lấy M thuộc tia AB. Khẳng định nào sau đây là đúng?



A. A và B nằm khác phía so với M.

B. M và A nằm cùng phía so với B.

C. M và B nằm cùng phía so với A.

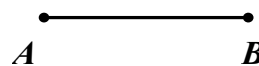
D. M nằm giữa A và B.

Câu 29: Trong hình vẽ, cho đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm. Đoạn thẳng BA có độ dài bao nhiêu? Chọn khẳng định đúng

- A. 3 cm B. 2 cm
C. 4 cm D. 5 cm

Câu 30 : Qua ba điểm M ; N ; P không thẳng hàng. Có bao nhiêu đoạn thẳng ?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. vô số



II. TỰ LUẬN

A. SỐ HỌC:

Dạng 1 : Thực hiện phép tính

Bài 1 : Thực hiện phép tính bằng cách hợp lí (nếu có thể)

a/ $\frac{7}{-25} + \frac{-8}{25}$

b/ $\frac{-18}{24} - \frac{15}{21}$

c/ $\frac{-3}{17} + \left(\frac{2}{3} + \frac{3}{17} \right)$

d/ $\frac{-3}{31} + \frac{-6}{17} + \frac{1}{25} + \frac{-28}{31} + \frac{-11}{17} + \frac{-1}{5}$

e) $\frac{34}{19} + \frac{-7}{15} + \frac{-8}{15} - \frac{15}{19}$

Bài

2: Tính nhanh (nếu có thể)

a) $23.63 + 23.21 + 58.23$

e) $\frac{3}{17} + \frac{-5}{13} + \frac{-18}{35} + \frac{14}{17} + \frac{17}{-35} + \frac{-8}{13}$

b) $(-8).(-15).4.(+125).(-25)$

f) $\frac{-3}{8} + \frac{12}{25} + \frac{5}{-8} + \frac{2}{-5} + \frac{13}{25}$

c) $(2,6 - 2,6.3) : (1,153 + 1,447)$

g) $\left(\frac{9}{16} + \frac{8}{-27} \right) + \left(1 + \frac{7}{16} + \frac{-19}{27} \right)$

d) $(2,7 - 51,4) - (48,6 - 7,3)$

h) $\frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25} + \frac{5}{3} \cdot \frac{21}{25} - \frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25}$

Dạng 2 : Tìm x

Bài 3 : Tìm x, biết:

a) $\frac{2}{5} + x = \frac{2}{7}$

b) $x + \frac{-7}{13} = \frac{-21}{13}$

c/ $x + \frac{4}{5} = \frac{6}{20} - \frac{-7}{3}$

d, $\frac{-2}{3} = \frac{x}{-9}$

e, $x - \frac{2}{5} = \frac{7}{15} + \frac{3}{5}$

g) $x : 2,5 = 1,02 + 3.1,5$

Bài 4 : Tìm x

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{10} \cdot \frac{5}{6}$;

b) $\frac{x}{5} = \frac{-3}{14} \cdot \frac{7}{3}$;

c) $x + \frac{2}{3} = \frac{9}{15} \cdot \frac{5}{27}$;

d) $x : \frac{4}{11} = \frac{11}{4} \cdot 2$

e) $\frac{4}{7} \cdot x + \frac{2}{3} = \frac{-1}{5}$

f) $\frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = 1$

g) $\frac{4}{5} + \frac{7}{6} : x = \frac{1}{6}$

h) $\frac{5}{8} - 5 : x = \frac{-3}{8}$

Dạng 3 : Bài toán thực tế

Bài 5: Lớp 6A có 42 học sinh được chia làm 3 loại. Biết số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{7}$ số học sinh giỏi. Còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A.

Bài 6 : Giá niêm yết của một chiếc điện thoại di động là 625 nghìn đồng. Trong chương trình khuyến mại, mặt hàng này được giảm 10%. Như vậy khi mua chiếc điện thoại loại này người ta mua được giảm bao nhiêu tiền ?

Bài 7: Trên đĩa có 20 quả táo. Lan ăn 25% số táo. Sau đó, Mai ăn $\frac{2}{3}$ số táo còn lại. Hỏi trên đĩa còn bao nhiêu quả táo?

Bài 8: Một lớp học có 45 học sinh, được xếp thành 3 loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Biết rằng số học sinh Trung bình chiếm $\frac{4}{9}$ số học sinh cả lớp. 75% số học sinh khá của lớp là 12 em. Tính số học sinh mỗi loại?

Bài 9: Một cửa hàng bán một số mét vải trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán $\frac{3}{5}$ số mét vải. Ngày thứ hai bán $\frac{2}{7}$ số mét vải còn lại. Ngày thứ ba bán nốt 40 mét vải. Tính tổng số mét vải của cửa hàng đã bán?

Bài 10: Bố Bình gửi tiết kiệm 1 triệu đồng tại một ngân hàng theo thể thức “có kì hạn 12 tháng” với lãi suất 0,62% một tháng (tiền lãi mỗi tháng bằng 0,62% số tiền gửi ban đầu và sau tháng 12 mới được lấy lãi). Hỏi hết kì hạn 12 tháng, bố Bình lấy ra cả vốn lẫn lãi là bao nhiêu?

B. HÌNH HỌC :

Bài 11: Cho hình vẽ sau: hãy điền vào chỗ trống

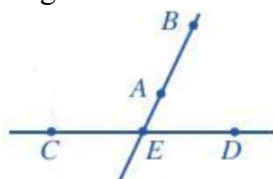
- Điểm F nằm giữa hai điểm:....
- Điểm H và B nằm cùng phía so với điểm.....
- Điểm D và E nằm khác phía so với điểm...
- Điểmnằm giữa điểm A và điểm G.
- Nêu tên 2 bộ ba điểm thẳng hàng.
- Nêu tên 1 bộ 3 điểm không thẳng hàng.

Bài 12: Cho hai điểm A và B thuộc đường thẳng d. Hãy vẽ thêm điểm C và D sao cho D nằm giữa A và B, Điểm A và C nằm cùng phía so với điểm D. Khi đó điểm B và D có nằm cùng phía so với điểm A không ?

Bài 13: Cho hình vẽ sau:

- Nêu tên các cặp đường thẳng song song.
- Nêu tên các bộ ba điểm thẳng hàng.
- Điểm O nằm giữa hai điểm nào?
- Điểm O và C nằm cùng phía so với điểm nào?
- Điểm B và D nằm khác phía so với điểm nào?

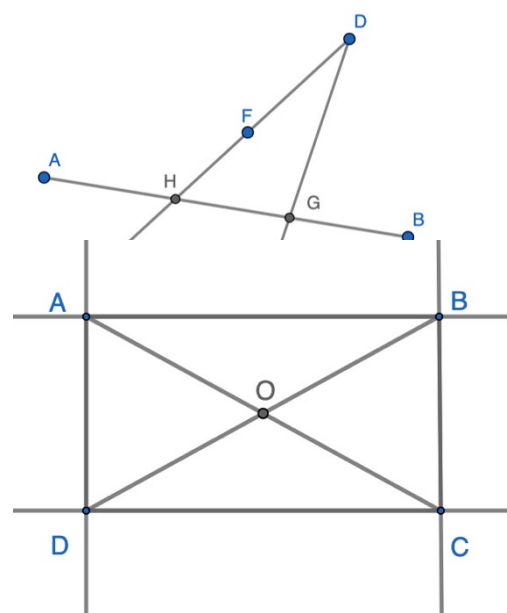
Bài 14: Quan sát Hình 21, chỉ ra các trường hợp ba điểm thẳng hàng. Trong mỗi trường hợp đó, chỉ ra điểm nằm giữa hai điểm còn lại.



Hình 21

Bài 15: Vẽ đoạn thẳng AB. Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB. Hỏi:

- Hai điểm B, M cùng phía đối với điểm A hay nằm khác phía đối với điểm A ?
- Vẽ điểm N nằm không thuộc đường thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng AN, đường thẳng NB.



Bài 16: Cho ba điểm A, B, C theo thứ tự đó thuộc đường thẳng d , biết $AB = 4\text{cm}$, $AC = 6\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng BC .

Bài 17: Cho điểm O nằm giữa hai điểm A và B ; điểm M nằm giữa hai điểm A và O ; điểm N nằm giữa hai điểm B và O . Nêu tên các đoạn thẳng có trên hình vẽ.

Bài 18: Cho đoạn thẳng AB dài 8cm . Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 4\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng CB .

C. BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 19: Tính nhanh

$$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$$

$$B = \frac{1}{1.4} + \frac{1}{4.7} + \frac{1}{7.10} + \dots + \frac{1}{91.94} + \frac{1}{94.97}$$

$$C = \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \dots + \frac{2}{99.101}$$

Bài 20: So sánh hai phân số sau:

$$\text{a) } A = \frac{98^{99} + 1}{98^{89} + 1} \text{ và } B = \frac{98^{98} + 1}{98^{88} + 1}; \quad \text{b) } C = \frac{100^{2008} + 1}{100^{2018} + 1} \text{ và } D = \frac{100^{2007} + 1}{100^{2017} + 1};$$

Bài 21: Chứng minh rằng $B = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{2021^2} < 1$

Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Bệnh sốt rét truyền theo đường

- A. máu. B. tiêu hóa. C. máu và hô hấp. D. hô hấp.

Câu 2: Đặc điểm của nguyên sinh vật là

- A. có kích thước hiển vi, cấu tạo tế bào nhân thực, đa số là cơ thể đơn bào.
B. có kích thước hiển vi, cấu tạo tế bào nhân thực, đa số là cơ thể đa bào.
C. có kích thước hiển vi, cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số là cơ thể đơn bào.
D. có kích thước hiển vi, cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số là cơ thể đa bào.

Câu 3: Biểu hiện của bệnh kiết lị là

- A. chìm vào giấc ngủ li bì.
B. đau bụng, nôn ói, đi ngoài, phân có thể lẫn máu và chất nhày.
C. rét run, sốt, cơ thể mệt mỏi và đổ mồ hôi.
D. đau ngực, khó thở, gầy yếu và chán ăn.

Câu 4: Ý nào sau đây **không phải** là tác hại của nguyên sinh vật?

- A. Một số nguyên sinh vật gây bệnh cho người.
B. Tảo phát triển mạnh có thể làm chết hàng loạt các động vật thủy sinh.
C. Một số nguyên sinh vật gây bệnh cho vật nuôi.
D. Sử dụng trong sản xuất chất dẻo, chất khử mùi, sơn, chất cách điện....

Câu 5: Để phòng tránh các bệnh do nguyên sinh vật gây ra chúng ta cần

1. thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân. 2. ăn uống hợp vệ sinh: ăn chín, uống sôi.
3. vệ sinh môi trường sống sạch sẽ. 4. đi ngủ mắc màn để tránh muỗi.
A. 1, 2, 3. B. 1, 2, 4. C. 1, 2, 3, 4. D. 2, 3, 4

Câu 6: Sinh vật nào không phải là nguyên sinh vật?

- A. Trùng giày. B. Tảo lục đơn bào. C. Trùng biến hình D. Vi khuẩn lao.

Câu 7: Các bệnh do nguyên sinh vật gây ra là

- A. bệnh sốt rét, bệnh lao, bệnh AIDS. B. bệnh kiết lị, bệnh sốt rét, bệnh ngủ li bì.
C. bệnh sốt rét, bệnh kiết lị, bệnh AIDS. D. bệnh sốt rét, bệnh lao, bệnh tả.



Câu 8: Đặc điểm của nấm là

- A. những sinh vật nhân thực đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng.
- B. những sinh vật nhân sơ đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng.
- C. những sinh vật nhân sơ đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng.
- D. những sinh vật nhân thực đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng.

Câu 9: Trong các tác hại sau đây, tác hại nào **không phải** do nấm gây ra?

- A. Bệnh lang ben.
- B. Làm hỏng đồ ăn.
- C. Một số gây độc cho người.
- D. Bệnh kiết lị

Câu 10 : Vai trò nào **không phải** là vai trò của nấm trong tự nhiên?

- A. Phân hủy chất hữu cơ.
- B. Làm thức ăn cho động vật khác.
- C. Làm thuốc.
- D. Chỉ thị độ sạch của môi trường nước.

Câu 11: Loại nấm gây ra sự ôi thiu làm hỏng đồ ăn là

- A. nấm men.
- B. nấm mốc.
- C. nấm tai mèo.
- D. nấm rơm.

Câu 12: Tại sao khi lấy nấm mốc để làm thực phẩm, để đảm bảo an toàn chúng ta phải sử dụng găng tay và khẩu trang?

- A. Nấm mốc có độc nguy hiểm.
- B. Nấm mốc có mùi hắc khó chịu.
- C. Nấm mốc có mùi hôi khó chịu.
- D. Bào tử của nấm mốc rất nhẹ, dễ dàng phát tán trong không khí và gây kích ứng khi tiếp xúc trực tiếp.

Câu 13: Rêu là nhóm thực vật

- A. sống trên cạn đầu tiên, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- B. sống dưới nước, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- C. sống trên cạn đầu tiên, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- D. sống trên cạn đầu tiên, có mạch dẫn, sinh sản bằng nón.

Câu 14: Đại diện của ngành thực vật hạt trần là

- A. cây rêu.
- B. cây lông cu li.
- C. cây thông.
- D. cây nhãn.

Câu 15: Nhóm thực vật **có mạch** gồm mấy ngành?

- A. 3 ngành.
- B. 4 ngành.
- C. 5 ngành.
- D. 6 ngành.

Câu 16: Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về môi trường sống của thực vật?

- A. Chỉ sống trên cạn.
- B. Chỉ sống ở nơi ẩm ướt.
- C. Chỉ sống dưới nước.
- D. Đa dạng, ở khắp mọi nơi trên trái đất.

Câu 17: Thực vật có khả năng quang hợp là nhờ

- A. màng sinh chất.
- B. không bào.
- C. lục lạp.
- D. nhân tế bào.

Câu 18: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường nhờ

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2 và O_2 .
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2 .
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2 .
- D. giảm các sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2 .

Câu 19: Các cây thuộc ngành hạt kín là

- A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
- C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

Câu 20: Động vật đa dạng phong phú nhất ở

- A. vùng ôn đới.
- B. vùng nhiệt đới.
- C. vùng Nam cực.
- D. vùng Bắc cực

Câu 21: Động vật không xương sống được chia thành bao nhiêu ngành?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 22: Loài nào thuộc ngành Giun dẹp?

- A. Giun kim.
- B. Giun đũa.
- C. Giun đất
- D. Sán lá gan.

Câu 23: Ngành động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Ngành ruột khoang.
- B. Ngành chân khớp.
- C. Ngành thân mềm.
- D. Ngành giun tròn.



Câu 24: Ý nào sau đây **không** phải là đặc điểm của ngành ruột khoang?

- A. Là động vật bậc thấp, có cơ thể hình trụ.
- B. Đối xứng tỏa tròn, có nhiều tua miệng để bắt mồi.
- C. Môi trường sống chủ yếu ở trên cạn.
- D. Có thể làm thức ăn, làm nơi ẩn nấp cho các động vật khác.

Câu 25: Sự đa dạng của động vật thể hiện ở

- A. số lượng loài.
- B. môi trường sống.
- C. cách dinh dưỡng.
- D. số lượng loài, môi trường sống.

Câu 26: Giun đất đại diện ngành

- A. giun đốt.
- B. giun tròn.
- C. giun dẹp.
- D. chân khớp.

Câu 27: Nhóm động vật không xương sống là

- A. thủy tức, san hô, giun đũa, ếch đồng.
- B. thủy tức, san hô, sán lá gan, tôm sông.
- C. cá sấu, san hô, sán lá gan, tôm sông.
- D. thủy tức, san hô, ếch đồng, tôm sông.

Câu 28: Phân biệt các ngành động vật không xương sống chủ yếu dựa vào

- A. môi trường sống.
- B. đặc điểm dinh dưỡng.
- C. cấu tạo cơ thể.
- D. đặc điểm sinh sản.

Câu 29: Các cây thuộc ngành hạt kín là

- A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây cỏ bọ.
- B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây thông.
- C. cây chuối, cây cam, cây hồng xiêm, cây ngô.
- D. cây thông, cây rêu, cây dương xỉ, cây rau muống.

Câu 30: Động vật đa dạng phong phú nhất ở

- A. vùng ôn đới.
- B. vùng nhiệt đới.
- C. vùng Nam cực.
- D. vùng Bắc cực.

Câu 31: Ngành động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Ngành chân khớp.
- B. Ngành ruột khoang.
- C. Ngành thân mềm.
- D. Ngành giun tròn.

Câu 32: Ý nào sau đây **không** phải đặc điểm của ngành ruột khoang?

- A. Là động vật bậc thấp, có cơ thể hình trụ.
- B. Đối xứng tỏa tròn, có nhiều tua miệng để bắt mồi.
- C. Môi trường sống chủ yếu ở trên cạn.
- D. Có thể làm thức ăn, làm nơi ẩn nấp cho các động vật khác.

Câu 33: Nhóm thực vật **có mạch** gồm mấy ngành?

- A. 6 ngành.
- B. 5 ngành.
- C. 4 ngành.
- D. 3 ngành.

Câu 34: Sự đa dạng của động vật thể hiện ở

- A. số lượng loài.
- B. môi trường sống.
- C. cách dinh dưỡng.
- D. số lượng loài, môi trường sống.

Câu 35: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường nhờ

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂ và O₂.
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. giảm các sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

II. Tự luận

Câu 1. Kể tên các loại nguyên sinh vật mà em biết. Nêu các đặc điểm chung của nguyên sinh vật.

Câu 2. Hãy lấy ví dụ chứng minh nguyên sinh vật vừa có lợi vừa có hại đối với con người.

Câu 3: Em hãy hoàn thành bảng sau

	Bệnh sốt rét	Bệnh kiết lị
Tác nhân gây bệnh		
Con đường truyền bệnh		
Tác hại		
Cách phòng tránh		

Câu 4. Em hãy nêu đặc điểm của giới nấm.

Nêu lợi ích và tác hại của nấm đối với tự nhiên, con người, động vật và thực vật. Lấy các ví dụ cụ thể cho mỗi lợi ích và tác hại đó.

Câu 5: Trong cuộc sống có thể bắt gặp rất nhiều các loại thực phẩm bị mốc, mỗi loại thực phẩm khi bị mốc lại có màu sắc khác nhau. Em hãy giải thích vì sao các loại thực phẩm đó lại bị mốc và màu sắc đám mốc ở mỗi loại thực phẩm lại khác nhau?

Câu 6: Tại sao nói giới thực vật rất đa dạng và phong phú?

Câu 7: a. Nêu vai trò của thực vật đối với tự nhiên.

b. Nêu các vai trò của thực vật đối với con người. Ở mỗi vai trò đó kể tên 3 – 5 loài mà em biết.

Câu 8: Hoàn thành bảng sau

Ngành thực vật	Đặc điểm	Đại diện
Rêu	Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử	
Dương xỉ		
Hạt trần		
Hạt kín		

Câu 9. Em hãy chứng minh môi trường sống của động vật rất đa dạng và phong phú.

Câu 10. Kể tên 6 ngành động vật không xương sống đã học. Nêu đặc điểm chung và đại diện động vật thuộc mỗi ngành động vật đó.



A. YÊU CẦU CHUNG

I. Văn bản:

1. Nhớ được chủ đề của các văn bản trong các bài 6, 7 SGK Ngữ văn 7

- Chủ đề 6: Chuyện kể về những người anh hùng

2. Chủ đề 7: Thể giới cổ tích

3. Nhớ được đặc điểm của các thể loại đã học

2.1. Truyện truyền thuyết: Khái niệm, một số yếu tố đặc trưng

2.2. Truyện cổ tích: Khái niệm, một số yếu tố đặc trưng

II. Vận dụng được kiến thức tiếng Việt về: Nghĩa của từ biện pháp tu từ, dấu câu....

III. Tập làm văn:

- Nhớ được các yêu cầu và các bước tạo lập bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa

- Nhớ được các yêu cầu và các bước tạo lập bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích.

a) Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa/ một lễ hội dân gian.

- Xác định rõ người tường thuật tham gia hay chứng kiến sự kiện và sử dụng ngôi tường thuật phù hợp.

- Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian và thời gian).

- Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí.

- Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc.

- Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện.

b) Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện.

- Khi kể, có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li cốt truyện; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở truyện gốc.

- Cần có sự sắp xếp hợp lí các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh, khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.

- Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.

c) Viết bài văn kể lại một câu chuyện bằng lời văn của em

+ Chọn ngôi kể là ngôi thứ ba (giống như ở truyền thuyết/ cổ tích mà em đã đọc hoặc đã nghe).

- Tóm tắt

+ Ghi các sự việc chính của câu chuyện theo một trật tự hợp lí để dễ dàng ghi nhớ và kể lại.

+ Trình tự thời gian trước – sau, quan hệ nguyên nhân – kết quả

* Lưu ý:

Kể bằng lời văn của mình chứ không chép nguyên văn lời trong sách.

B. MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 01:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Chuyện kể rằng ở một ngôi làng nọ có hai mẹ con nghèo sinh sống với nhau trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ ngày ngày tần tảo làm việc để nuôi con, người con tuy còn nhỏ nhưng đã biết yêu thương, có hiếu với mẹ.

Cuộc sống của hai mẹ con cứ thế bình lặng trôi qua thì bỗng đến một ngày người mẹ chợt lâm bệnh nặng. Dù đã đi đến chữa trị ở rất nhiều thầy lang giỏi trong làng nhưng tình hình bệnh của người mẹ không hề đỡ chút nào, sức khỏe mỗi ngày một yếu đi.

Nhà nghèo không có tiền chữa trị, nhưng thương mẹ người con vẫn quyết tâm đi tìm thầy ở các nơi để chữa bệnh cho mẹ. Người con cứ đi từ làng này qua làng khác, vượt bao làng mạc, núi sông, vừa đói vừa rách nhưng không hề nản lòng. Rồi em đi qua một ngôi chùa, em đã xin phép trụ trì của ngôi chùa cầu phúc cho mẹ em mau chóng qua bệnh để hai mẹ con lại trở về cuộc sống như xưa. Lòng hiếu thảo của em đã động đến trời xanh, Đức Phật cũng phải động lòng trắc ẩn nên ngài đã biến thành một nhà sư và tặng cho em một bông hoa có năm cánh. Số cánh hoa tượng trưng cho số năm mà mẹ em sống thêm được.

Em nhìn bông hoa vừa vui sướng vì đã có phép màu cứu được mẹ nhưng cũng không khỏi lo lắng vì chỉ có năm cánh hoa, tức mẹ em chỉ còn sống được năm năm. Vì vậy sau một hồi suy nghĩ em đã xé nhỏ các cánh hoa cho tới khi không còn xé nhỏ được nữa, và cũng không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh hoa. Nhờ vậy mà người mẹ đã sống rất lâu bên đứa con ngoan hiếu thảo của mình.

Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc. Sự tích hoa cúc trắng cũng từ đó mà ra.

(Trích “ Truyện cổ tích Việt Nam”, NXB Mĩ thuật 2018).

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Theo tác phẩm: Lòng hiếu thảo của em đã động đến ai?

- A. Trời xanh. B. Nhà vua. C. Người dân. D. Thầy lang.

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật người mẹ. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời của nhân vật người con. C. Lời của nhà sư.

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Em bé.
B. Người mẹ.
C. Đức Phật.
D. Nhà sư.

Câu 4. Câu văn "Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc" đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa.
B. So sánh.
C. Liệt kê.
D. Ẩn dụ.

Câu 5. Vì sao em bé quyết tâm đi tìm thầy lang để chữa bệnh cho mẹ?

- A. Vì em bé thương mẹ và muốn mẹ khỏi bệnh.
B. Vì quyền luyện không muốn xa mẹ.
C. Vì muốn giúp đỡ mẹ.
D. Vì chưa thể sống tự lập.

Câu 6. Điều gì khiến Đức Phật cảm động khi nghe câu chuyện của em bé?

- A. Số phận bất hạnh của người mẹ.
B. Trí tuệ hơn người của em bé.
C. Cảm thương tấm lòng hiếu thảo của em bé.
D. Tình cảnh đáng thương của em bé.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện Sự tích hoa cúc trắng ?

- A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.
- B. Ca ngợi lòng hiếu thảo của em bé.
- C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.
- D. Ca ngợi tình phụ tử.

Câu 8. Vì sao em bé lại xé nhỏ những cánh hoa cúc trắng ?

- A. Vì muốn cho bông hoa đẹp hơn.
- B. Vì bông hoa chỉ có năm cánh.
- C. Vì muốn bông hoa có thật nhiều cánh .
- D. Vì em muốn mẹ được sống lâu hơn.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

Câu 10. Em có nhận xét gì về sự hóa thân của Đức Phật thành bông hoa cúc trắng trong tác phẩm?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết được bài văn thuyết minh về một sự kiện(một sinh hoạt văn hóa).

----- Hết -----

ĐỀ 02

I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Tự nhiên ở trên không, có một đàn chim sẽ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đàng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lảng xảng riu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. Nhưng khi chim sẽ đã bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. Bụt lại hỏi:

- Con làm sao còn khóc nữa?
- Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.
- Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con thấy hội.

Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai, lấy ra được một đôi giày thêu, đi vừa như in. Lọ thứ ba đào lên thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất, bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn. Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cười lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

(Nguyễn Đồng Chi, *Tấm Cám*, trích *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 1170)

Thực hiện các yêu cầu:

Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ **Câu 1** đến **Câu**

8:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Biểu cảm.
- B. Miêu tả .
- C. Tự sự.
- D. Nghị luận.

Câu 2. Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật Cám.
- B. Lời của người kể chuyện.
- C. Lời của nhân vật Tấm.
- D. Lời của ông Bụt.

Câu 3. Trong các từ dưới đây, từ nào **không phải** là từ láy?

- A. xinh xắn.
- B. rách rưới.
- C. nức nở.
- D. mơ mộng.

Câu 4. Cụm từ gạch chân trong câu: “*Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cười lên ngựa mà đi.*” thuộc loại cụm từ gì?

- A. Cụm danh từ.
- B. Cụm động từ.
- C. Cụm tính từ.
- D. Cụm từ cố định.

Câu 5. Trong các cụm từ sau, đâu là cụm danh từ?

- A. lại nức nở khóc.
- B. đã hí vang lên.
- C. một con ngựa bé tí.
- D. chen vào biển người.

Câu 6. Từ “*suy suyển*” trong câu văn: “*Chúng nó lảng xảng riu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt.*” nghĩa là gì?

- A. Mất đi.
- B. Hồng đi.
- C. Xấu đi
- D. Dịch chuyển đi

Câu 7. Nhân vật ông Bụt trong đoạn trích trên tượng trưng cho điều gì?

- A. Là những người hiền lành, tốt bụng, hay giúp đỡ người khác.
- B. Là người có tài năng, thường xuất hiện để cứu giúp người gặp nạn.
- C. Là người có phép thuật, thường xuất hiện để trừng trị những kẻ gian ác.
- D. Là hiện thân của thần linh, giúp nhân dân thực hiện ước mơ về hạnh phúc.**

Câu 8. Chi tiết nào sau đây **không phải** là chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên?

- A. Sự xuất hiện của ông Bụt giúp Tấm có quần áo đi trẩy hội
- B. Đàn chim sẽ biết giúp Tấm nhặt thóc ra một đangg, gạo ra một nẻo.
- C. Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước khi ngựa phóng qua một chỗ lội.**
- D. Khi đào những chiếc lọ chôn xương bóng lên, Tấm có váy áo, giày, ngựa, yên cương.

Câu 9 (1,0 điểm). Em hãy nêu vai trò, ý nghĩa của những chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên?

Câu 10 (1,0 điểm). Theo em, qua đoạn trích trên, tác giả dân gian muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

II. VIẾT: (4,0 điểm)

Kể lại một cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của em.

Môn: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào? Ý nghĩa sự ra đời của nước Văn Lang?

Câu 2 : Những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?

Câu 4: Tổ chức bộ máy nhà nước Âu Lạc có điểm gì giống và khác so với nhà nước Văn Lang?

Câu 5: Những chuyển biến về kinh tế xã hội nước ta thời Bắc Thuộc?

Câu 6: Vì sao bùng nổ các cuộc khởi nghĩa giành độc lập trước thế kỉ X? Hiện nay nhiều đường phố, trường học, di tích lịch sử... mang tên hay là nơi thờ phụng Hai Bà Trưng, Lý Bí... Điều này gợi cho em suy nghĩ gì?

I. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu khái niệm thời tiết và khí hậu? So sánh sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu?

Câu 2: Trình bày đặc điểm của các đới khí hậu: nhiệt độ, lượng mưa, gió thổi thường xuyên? Tại sao trên Trái Đất lại chia thành nhiều đới khí hậu khác nhau?

Câu 3: Trình bày một số biểu hiện của biến đổi khí hậu? Khu vực nào ở Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề nhất đối với biến đổi khí hậu? Đề xuất một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu?

Câu 4: Kể tên các thành phần chủ yếu của thủy quyển? Trình bày một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt?

II. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây thể hiện sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu?

- A. Thời tiết và khí hậu diễn ra trong phạm vi rộng.
- B. Thời tiết có tính ổn định còn khí hậu luôn thay đổi.
- C. Biểu hiện của các hiện tượng khí tượng của khí hậu diễn ra trong thời gian ngắn còn thời tiết diễn ra trong thời gian dài và trở thành quy luật.
- D. Biểu hiện của các hiện tượng khí tượng của thời tiết diễn ra trong thời gian ngắn còn khí hậu diễn ra trong thời gian dài và trở thành quy luật.**

Câu 2. Tại sao trên Trái Đất lại chia thành nhiều đới khí hậu khác nhau?

- A. Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- B. Do ảnh hưởng của các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
- C. Do sự phân bố của các đai khí áp.
- D. Do sự phân bố không đều của ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời.**

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.
- B. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.**
- C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.
- D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.**

Câu 4. Trên Trái Đất nước ngọt tồn tại chủ yếu dưới dạng nào?

- A. Băng.
- B. Nước mưa.
- C. Nước mặt.
- D. Nước ngầm.**

Câu 5. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Đới lạnh. B. Đới ôn hòa. C. Cận nhiệt. D. Đới nóng.
- Câu 6.** Thủy quyển là toàn bộ lớp nước bao quanh Trái Đất, gồm:
 A. nước trên lục địa, nước trong lòng Trái Đất, hơi nước trong khí quyển.
 B. nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa, hơi nước trong khí quyển.
 C. nước trong các biển và đại dương, nước trong lòng Trái Đất.
 D. nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa, nước trong lòng Trái Đất.
- Câu 7.** Nguyên nhân chủ yếu làm nguồn nước ngọt bị ô nhiễm là
 A. khai thác rừng quá mức. B. săn bắt các loại động vật quá mức.
 C. lượng chất thải công nghiệp tăng. D. nạn du canh du cư.
- Câu 8.** Trên Trái Đất có bao nhiêu đới khí hậu?
 A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.
- Câu 9.** Ở nước ta, vùng nào sau đây chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu?
 A. Đông Nam Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
 C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.
- Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là biểu hiện của biến đổi khí hậu?
 A. Thời tiết diễn biến thất thường. B. Băng tan ở hai cực.
 C. Trái Đất nóng lên. D. Dân số ngày càng tăng.
- Câu 11.** Trên Trái Đất nước mặn chiếm khoảng
 A. 2,5%. B. 97,5%. C. 30,1%. D. 68,7%.
- Câu 12.** Hành động nào dưới đây **không phải** là hành động ứng phó với biến đổi khí hậu?
 A. Khai thác tài nguyên. B. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.
 C. Trồng nhiều cây xanh. D. Giảm thiểu các chất thải ra môi trường.
- Câu 13.** Các mùa trong năm thể hiện rất rõ là đặc điểm của đới khí hậu nào?
 A. Nhiệt đới. B. Hàn đới. C. Cận nhiệt đới. D. Ôn đới.
- Câu 14.** Lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm đến trên 2000 mm là đặc điểm của đới khí hậu nào?
 A. Cận nhiệt. B. Ôn đới. C. Hàn đới. D. Nhiệt đới.

Môn: TIẾNG ANH

1. Vocabulary

UNIT 6: Explicit Vocabulary

UNIT 7: Explicit vocabulary

2. Pronunciation

- Learn the pronunciation of letters “i” and “y”

- Learn the different pronunciations of –ed

Learn about word stress of two-syllable words

3. Grammar

1. THE PAST SIMPLE TENSE

- was/were

I/he/she/it/singular noun + was(n't)

You/we/they/plural noun + were(n't)

(?)

Was/Were + S + ...?

Wh-question + was/were + S + ..?

→ Yes, S was/were.

→ No, S wasn't/weren't.

- Past simple affirmative (irregular and regular verb)

Regular verb: -ed

Irregular verb: came, did, got, went, had, put, ran, saw, took, won

Time expression: this morning, yesterday, last night, last week, last month, last year. ago

1. Past Simple (Negative form and Questions form)

Negative: S + didn't + V-inf

Questions and Short answers:

Did + S + V-inf...?

→ Yes, S did

→ No, S didn't

WH-word question:

Wh-word + did + S + V-inf?

4. Reading

Find specific details in a text and talk about places to play sports.

Find main ideas and specific details in an article about technology

5. Listening

Identify specific details in a radio sports programme and talk about a sports match

Identify specific details in a radio interview

II. PRACTICE

UNIT 6 TEST 01

I. PRONUNCIATION (1 points)

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- | | | | |
|---------------|------------|-----------|---------------|
| 1. A. archery | B. cycling | C. hockey | D. volleyball |
| 2. A. tennis | B. win | C. pitch | D. biking |
| 3. A. called | B. watched | C. jogged | D. carried |

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

- | | | | |
|------------------|-----------------|---------------|--------------|
| 4. A. Olympics | B. reporter | C. champion | D. gymnasium |
| 5. A. basketball | B. professional | C. tournament | D. swimming |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR

A. Choose the best answer for each of the following questions:

6. We often play sports in a small football _____.
A. pitch B. court C. track D. pool
7. I often _____ swimming and _____ gymnastics in the summer.
A. do/do B. go/do C. do/go D. go/go
8. When _____ the 30th SEA Games? - It _____ in 2019.
A. was/were B. were/were C. was/were D. was/was
9. What are your hobbies and interests? - I'm _____ basketball and chess.
A. of B. in C. into D. onto
10. Jim _____ his leg three weeks ago in a football match.
A. breaks B. is breaking C. break D. broke
11. I won a 100-meter _____ once, and I received a golden medal.
A. court B. match C. race D. sport
12. Alan is crazy for outdoor games like volleyball and marathon. He's _____ sports.
A. fanatic B. not really into C. a big fan of D. not very keen on
13. "_____?" - "I do judo in my free time."
A. Are you interested in sports?
B. What do you do in your free time?
C. What did you do when you were younger?
D. Are you a sports fanatic?
14. Lance Armstrong is one of the most famous international _____. He inspired a lot of people to ride bikes.
A. cyclists B. players C. runners D. swimmers
15. "When was your school's swimming competition?" - "It was 3 months _____."
A. ago B. after C. before D. then
16. When she was a child, she often _____ chess with her father.
A. play B. played C. plays D. was play
17. My friend and I joined in a junior tennis tournament _____.
A. everyday B. next month C. in 2014 D. every Sunday
18. Our teammate _____ a goal and we won the match.



- A. won B. matched C. played D. scored
19. Milan is a _____. He participates in a lot of championships and competitions.
A. sports fanatic B. sports fan C. sportsman D. sports centre
20. I'm _____ sports because they are boring to me. I prefer dancing and knitting.
A. not interested B. not really into C. love D. keen on

B. Fill in the blanks with the correct past form of the verbs.

21. My mom _____ me and my siblings to the dentist last Friday. (TAKE)
22. Remember to _____ your lunchbox in the bag. (PUT)
23. I _____ to the swimming pool a lot when I was a kid. (GO)
24. In 2015, Bill _____ a local marathon competition. (START)
25. We _____ to the tennis court at 8 o'clock yesterday morning. (GET)

V. WRITING (2 points)

B. Reorder the words and write the meaningful sentences.

26. went / ago. / walk / park / twenty / the / I / for / minutes / a / in
→ _____.
27. brother / football / friends. / Yesterday / played / my / his / with
→ _____.
28. free / I / friends / in / my / my / time. often / hang / with / out
→ _____.
29. tennis / was / Her / he / when / player / great / was / a / father / younger.
→ _____.
30. first / Football / When / the / Women's / was / World Cup?
→ _____.

UNIT 7 TEST 02

I. PRONUNCIATION (1 points)

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

1. A. idol B. invention C. begin D. fridge
2. A. cooker B. computer C. experiment D. kettle
3. A. charger B. change C. machine D. chore

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

4. A. address B. agree C. begin D. kitchen
5. A. cartoon B. smartphone C. website D. email

II. VOCABULARY AND GRAMMAR (4 points)

A. Choose the best answer for each question

6. The computer is the most important _____ in the last century.
A. electricity B. invention C. inventor D. experiment
7. "What is your favourite _____?" - "It's Google. I use it to check information."
A. search engine B. email C. social network D. smartphone
8. "Did Thomas Edison _____ the light bulb?" - "Yes, he did."
A. invented B. inventing C. invents D. invent9. The battery of my smartphone is dying. Give me the _____.
A. A. hairdryer B. helicopter C. charger D. kettle10. "When _____ these game consoles?" - "In the 90s, I think."they produced
B. did they produce
C. were they produce
do they produce11. "Did you lock the door before you went out?" - "_____.
A. Yes, I did B. No, I did C. Yes, I do D. Yes, I didn't
12. In the 1990s, people didn't _____ television much.
A. watched B. watching C. watch D. was watched
13. When I was your age, I often _____ to the radio at noon.
A. listen B. listened C. was listen D. is listening
14. In the 1990s, Google quickly _____ the most popular search engine on the Internet.



- A. become B. became C. becoming D. becomed
15. "Technology is getting better and better these days." - "_____. I think they are more useful than in the past."
- A. I don't think so B. I'm not sure C. I disagree D. I think so too
16. "Where _____ in the summer?" - "I went to the beach with my cousins."
- A. do you go B. you went C. did you go D. didn't you go
17. Smartphones are very _____ because they help us with a lot of things.
- A. boring B. useful C. rude D. fun
18. "_____?" - "No, I didn't!"
- A. Have you got a good sleep last night?
- B. Did you have a good sleep last night?
- C. Do you have a good sleep last night?
- D. Are you having a good sleep last night?
19. How many _____ are there in your MP3 Player?
- A. tracks B. experiments C. inventions D. emails
20. Years ago, there weren't many search engines to get information. It was a pain in the _____!
- A. leg B. cheek C. neck D. Eye
- B. Complete the sentences with the Past Simple affirmative or negative form of the verbs in brackets.**
21. Jenny _____ (wash) her hair yesterday.
22. Lan _____ (not clean) the house this morning.
23. _____ Peter _____ (break) his leg 3 days ago?
24. Nick _____ (not see) his friends last night.
25. Linda and Mai _____ (not come) to school today.

III. LISTENING (1 points)

Listen to the radio programme about the things that people didn't like in the past and choose the correct answer (A, B, C or D).

26. Speaker 1 says the meat her grandma cooked was:
- A. delicious
- B. almost black
- C. like soup
- D. soft
27. Speaker 1 thinks that:
- A. Her grandmother's cake was fantastic.
- B. Her grandmother's meat was tasty.
- C. Her grandmother's cooking was excellent.
- D. Her grandmother's vegetables were very hard.
28. Which kind of music does Speaker 2's dad like?
- A. Rock
- B. Country
- C. Techno
- D. Pop
29. What type of TV programmes does Speaker 2's dad like?
- A. game shows
- B. comedy
- C. science fiction
- D. drama
30. What did Speaker 2 think about Pop music shows and comedies?
- A. Interesting
- B. Exciting
- C. Terrible
- D. Annoying

IV. READING (2 points)

A. Read the passage and choose the correct answer for each question.

Old Inventions

A. Black and White Television

Early TVs could not show color, and the first black and white TV appeared in 1954. They were very expensive, so most people really did not have color TVs until the 1970s. We now have large LCD TVs. These TVs are much larger and have a clearer picture.

B. Film camera

The film camera was developed in the 1830s. These days, we use digital cameras and smartphones to take pictures, but some people still think film looks better and use film cameras today.

C. Sony Walkman

In the 1980s many people had a Walkman. You could listen to music tracks and cassette on it or make your own cassette 'mix' from the radio or from another cassette. These days we use MP3 players or smart phones.

31. When did the first black and white TV appear?
 - A. In 1970
 - B. In 1954
 - C. In 1830
 - D. In 1980
32. What are the differences between a LCD television and a black and white one?
 - A. They are more expensive.
 - B. They are smaller.
 - C. They have bigger size and clearer images.
 - D. They are cheaper.
33. What do people think about old film cameras?
 - A. They are much more expensive than smartphones.
 - B. They take better pictures.
 - C. They are not as useful as digital cameras.
 - D. They are much cheaper than digital cameras.
34. What **can't** you do with a Walkman?
 - A. Listen to music tracks.
 - B. Listen to radio cassettes.
 - C. Make a cassette mix.
 - D. Chat with your friends.
35. When did people use Walkman the most?
 - A. In the 1990s.
 - B. Nowaday.
 - C. In the 1970s.
 - D. In the 1980s.

B. Read the interview and decide if each statement is true (T) or false (F).

Life in a Nineteenth-Century House

As part of a recent TV programme, a twenty-first-century family spent one month living in the same way as people in the 1850s. Two weeks after that, we talked to Albert, one of the children, about his experience.

Q: What was the best thing about the experience?

A: I think it was finding lots of exciting things to do. I climbed a lot of trees and made lots of things. I really enjoyed doing these things and didn't really think about using my laptop or smartphone.

Q: And what about the worst thing?

A: The education! We learnt everything at home with Mum and Dad. Not all children had to go to school until 1880. Most young people my age already had jobs. I felt very happy to have a good school! My mom wasn't very happy because she had to do a lot of things at home. She felt great to return back to the twenty-first century!

36. The family lived like people in the 1800s.
37. They stayed in the house for two weeks.
38. Albert really missed playing on the computer.
39. Albert liked education in the 19th century.

→

Năm học 2022-2023

sounds to help people fall asleep. However, not all wearables are about health. Some are used for protection or to find the place you want to go, and some are just for fun.

16. How can Fitness trackers help you stay healthy?

17. How can women wear “iTBra”?

18. How can people use information from “Heart Guide”?

19. How can “Smart Sleep” help people?

20. Can people use wearables for protection?

Rewrite these sentences using the given suggestions:

21. Luna tried to catch the ball but she failed.

→ Luna didn't _____.

22. I really love sports, in fact I think I'm a sports fanatic!

→ I am a big _____.

23. I'm not very interested in social networks.

→ I'm not _____.

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm

a) Các thông tin, tình huống trên đề cập đến những tình huống nguy hiểm; Những tình huống này có thể gây ra hậu quả:

1. Bị người lạ lừa. => mất trộm, bắt cóc.
2. Mưa dông, lốc xoáy. => nguy hiểm đến tính mạng.
3. Hỏa hoạn. => nguy hiểm đến tính mạng.
4. Lũ quét, lũ ống, sạt lở đất. => => nguy hiểm đến tính mạng.

b Cách ứng phó

- Khi bị bắt cóc: lựa chọn cách để thoát khỏi nguy hiểm: Nói thật to và rõ: “Dừng lại ngay đi” hoặc “Cứu tôi với” để người xung quanh phát hiện ra tới giúp... Vì có như vậy thì mọi người xung quanh mới biết và đến giúp mình. Em sẽ không đi 1 mình nơi vắng người để tránh gặp phải tình huống.

- Cách ứng phó khi gặp hỏa hoạn

- Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn: thông báo cho mọi người xung quanh, gọi 114.

- Khi bị mắc kẹt trong đám cháy: thoát ngay theo đường hành lang, cầu thang bộ và ban công ở tầng thấp; nếu đám cháy lan tới nơi mình đứng cần dùng khăn thấm nước che mặt, che người; đi khom hoặc bò trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; đóng các cửa trên đường di chuyển để tránh lửa lan rộng ra ra.

- Khi gặp người bị đuối nước: nhanh chóng tìm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

Khi bản thân bị đuối nước: Bình tĩnh, hít thật nhiều hơi vào phổi, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng người để nước đẩy sát lên mặt nước; dùng tay hoặc chân làm mái chèo, quạt nước đẩy đầu nhô khỏi mặt nước hoặc cũng có thể quạt nước xiên, đẩy người trôi đi dễ dàng bởi vì trong nước người trở nên nhẹ hơn so với trên cạn; khi chuyển động lên xuống, há miệng to hít vào nhanh và sâu khi ở trên mặt nước, ngậm miệng thở ra từ từ bằng mũi hoặc bằng miệng khi ở dưới mặt nước.

- Khi gặp người bị đuối nước: nhanh chóng tìm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

Cần làm tránh đuối nước bằng cách: không đi bơi 1 mình, không chơi gần ao hồ, sông, suối...

Cần làm khi có mưa dông, lốc, sét: ở trong nhà, tắt thiết bị điện, tìm nơi trú ẩn an toàn, không trú dưới gốc cây, cột điện.

Em còn biết cách ứng phó khác khi gặp mưa dông, lốc, sét: không cầm nắm các vật bằng kim loại, không nên xem tivi...

Làm khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất: thường xuyên xem dự báo thời tiết, chủ động chuẩn bị phòng chống (đèn pin, thực phẩm, áo mưa...); không đi qua sông suối khi có lũ, gọi 112...

Cách ứng phó khác khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất: không nên ra ngoài, tìm nơi cao ráo để trú ngụ...

Bài 8: Tiết kiệm

- Tiết kiệm là: biết sử dụng 1 cách hợp lí, đúng mức của cải, vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

Những biểu hiện tiết kiệm:

- Tái sử dụng những vật đã dùng.
- Dùng lại những vật còn sử dụng được.

Những biểu hiện lãng phí: Không bảo quản những vật dụng đang dùng.

Những cách khác để tiết kiệm nước: không nên xả nước lãng phí,

1. Kiểm tra rò rỉ do bồn vệ sinh...
2. Không nên sử dụng bồn cầu như gạt tàn hay thùng rác...
3. Khóa vòi nước trong khi đánh răng...
4. Đặt chai nhựa hoặc phao nổi vào ngăn chứa nước xả của bồn nước...

Cách tiết kiệm điện: Sử dụng thiết bị điều chỉnh độ sáng đèn điện. ... Sử dụng công tắc thông minh. ...

Sử dụng công cụ giám sát thiết bị điện trong nhà ...

- Cách tiết kiệm đồ dùng đồ dùng học tập của học sinh: bảo quản dụng cụ học tập tốt, không dùng viết vẽ bậy, thu gom giấy vụn gây quỹ cho lớp.

Môn: CÔNG NGHỆ

I. TRẮC NGHIỆM :

Câu 1: Trong các trang phục sau đây những vật dụng nào là quan trọng nhất?

- A. Giày
- B. Thắt lưng
- C. Tất, khăn quàng, mũ
- D. Quần áo

Câu 2: Trang phục có thể phân loại theo?

- A. Theo giới tính
- B. Theo lứa tuổi
- C. Theo thời tiết
- D. Tất cả các đáp án A, B, C

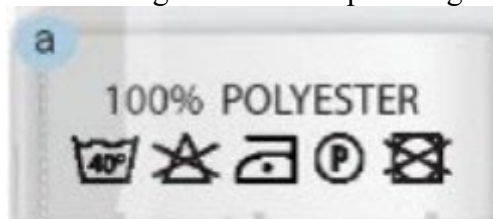
Câu 3: Vải sợi tổng hợp thuộc loại vải nào?

- A. Vải sợi thiên nhiên
- B. Vải sợi hóa học
- C. Vải sợi pha
- D. Không thuộc các đáp án trên

Câu 4: Vải sợi polyester thuộc loại vải nào?

- A. Vải sợi thiên nhiên
- B. Vải sợi hóa học
- C. Vải sợi pha
- D. Không thuộc các đáp án trên

Câu 5: Ý nghĩa của nhãn quần áo ghi trong hình là gì



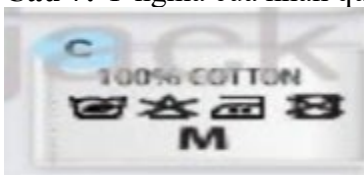
- A. Làm hoàn toàn từ vải sợi tổng hợp
- B. Làm hoàn toàn từ vải sợi thiên nhiên
- C. Làm từ vải sợi thiên nhiên và vải sợi tổng hợp
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 6: Ý nghĩa của nhãn quần áo ghi trong hình là gì?



- A. Làm hoàn toàn từ vải sợi tổng hợp
- B. Làm hoàn toàn từ vải sợi thiên nhiên
- C. 80% làm từ vải sợi thiên nhiên và 20% làm từ vải sợi tổng hợp
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Ý nghĩa của nhãn quần áo ghi trong hình là gì?



- A. Làm hoàn toàn từ vải sợi tổng hợp
- B. Làm hoàn toàn từ vải sợi thiên nhiên
- C. Làm từ vải sợi thiên nhiên và vải sợi tổng hợp
- D. Tất cả các đáp án trên?

Câu 8: Có mấy cách sử dụng trang phục

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 9: Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động có màu sắc hài hòa thường được may từ vải sợi pha?

- A. Trang phục lao động
- B. Trang phục dự lễ hội
- C. Trang phục ở nhà
- D. Trang phục đi học

Câu 10: Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sẫm, được may từ vải sợi bông?

- A. Trang phục lao động
- B. Trang phục dự lễ hội
- C. Trang phục ở nhà
- D. Trang phục đi học

Câu 11: Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể là trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội?

- A. Trang phục lao động
- B. Trang phục dự lễ hội
- C. Trang phục ở nhà
- D. Trang phục đi học

Câu 12: Có mấy cách phối hợp trang phục?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 13: Phong cách thời trang nào thường được sử dụng để đi học, đi làm, tham gia các sự kiện có tính chất trang trọng?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 14: Phong cách thời trang nào thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại thông qua các đường cong, đường uốn lượn; thường sử dụng cho phụ nữ là phong cách thời trang nào dưới đây?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 15: Phong cách thời trang nào có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn; thoải mái khi vận động?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 16: Phong cách thời trang nào có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

II. TỰ LUẬN :

Câu 1 : Trình bày cách sử dụng trang phục ?

Câu 2 : Trình bày 1 số phong cách thời trang?

Câu 3 : Trình bày ý nghĩa thông số của đồ dùng điện gia đình ?

Câu 4 : Trình bày những lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện gia đình ?